

Số: /ĐA-UBND

Thuận Nam, ngày tháng 8 năm 2023

## ĐỀ ÁN

### Vị trí việc làm của các cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam

## I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

### 1. Khái quát đặc điểm tình hình và tính chất hoạt động của đơn vị

Huyện Thuận Nam được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 01/10/2009 theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 10/6/2009 của Chính phủ; tổng diện tích tự nhiên trên 56.453ha, chia thành 3 vùng: ven biển, đồng bằng, miền núi, có bờ biển dài 42 km từ thôn Từ Thiện, xã Phước Dinh đến Cà Ná; dân số có khoảng 60 ngàn người trong đó dân tộc thiểu số khoảng hơn 18 ngàn người (gồm dân tộc Chăm, Rắclay, Hoa, Tày, Nùng, Mường...), chiếm hơn 30% dân số toàn huyện; trên địa bàn huyện có 07 tôn giáo (Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Cao đài, Hồi giáo, Bàlamôn, Baha'I).

#### 1.1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

Tại Khoản 2, Điều 28, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân huyện: “Quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện”. Dựa vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị là căn cứ để xác định vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị.

#### 1.2. Cơ cấu tổ chức

Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam có 11 cơ quan chuyên môn thuộc huyện với tổng biên chế được UBND tỉnh giao năm 2023 gồm 78 biên chế. Cơ quan chuyên môn thuộc huyện là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, ủy quyền của cơ quan nhà nước cấp trên. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về nghiệp vụ của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cấp trên.

1.3. Thực trạng số người làm việc: Tổng biên chế giao năm 2023: 78 biên chế; Số lượng biên chế hiện có mặt là 66 biên chế, chưa có mặt 12 biên chế.

### 2. Sự cần thiết phải xây dựng Đề án vị trí việc làm

Xây dựng Đề án vị trí việc làm của cơ quan hành chính là cần thiết, tuân thủ các quy định của Đảng, của pháp luật về vị trí việc làm, quản lý, sử dụng biên chế công chức; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ

chức của cơ quan hành chính; Bảo đảm thống nhất, đồng bộ giữa xác định vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức với sử dụng và quản lý biên chế công chức gắn với tinh giản biên chế với việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức trong các cơ quan hành chính.

Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả Đề án vị trí việc làm của cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân huyện (*sau khi được phê duyệt*); kịp thời cập nhật những quy định mới của Trung ương về tiêu chuẩn, chức danh vị trí việc làm; đồng thời, chủ động khắc phục những bất cập phát sinh liên quan đến vị trí việc làm của cơ quan hành chính; làm cơ sở để nâng cao hiệu quả, chất lượng việc tuyển dụng, sử dụng, bố trí, thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ công chức, viên chức;

Thực hiện Công văn số 1920/UBND-VXNV ngày 16/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị; Hướng dẫn số 1637/HD-SNV ngày 24/5/2023 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan hành chính. Do đó, xây dựng, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của các cơ quan hành chính huyện Thuận Nam là đảm bảo theo hướng dẫn và phù hợp tình hình thực tế tại địa phương.

## **II. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

2. Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

3. Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

4. Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

5. Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

6. Văn bản số 242-CV/BCSD ngày 18/02/2022 của Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ về việc kết quả xây dựng vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã;

7. Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung

một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

8. Thông tư số 11/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ;

9. Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

10. Thông tư số 42/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành giao thông vận tải trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực giao thông vận tải

11. Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức;

12. Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 23/3/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành công thương trong các cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực công thương;

13. Thông tư số 03/2023/TT-BKHĐT ngày 20/4/2023 của Bộ Kế hoạch và đầu tư về hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành kế hoạch, đầu tư và thống kê;

14. Thông tư số 06/TT-BVHTTDL ngày 15/5/2023 của Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch về hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trong cơ quan, tổ chức hành chính thuộc ngành, lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

15. Công văn số 2196/BNV-CCVC ngày 11/5/2023 của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu ngạch công chức;

16. Công văn số 4124/UBND-VXNV ngày 21/9/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 160-KH/TU ngày 26/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Thông báo kết luận số 16-TB/TW ngày 07/7/2022 của Bộ Chính trị;

17. Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 13/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 175-KH/TU ngày 19/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, sử dụng biên chế hệ thống chính trị tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022-2026;

18. Công văn số 503/UBND-VXNV ngày 16/2/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện các Thông tư của Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức;

19. Công văn số 1920/UBND-VXNV ngày 16/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị;

20. Hướng dẫn số 1637/HD-SNV ngày 24/5/2023 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan hành chính;

21. Kế hoạch số 140-KH/HU ngày 31/10/2022 của Ban Thường vụ huyện ủy thực hiện Kế hoạch số 160-KH/TU ngày 26/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

22. Thông báo Kết luận số 634-TB/HU ngày 13/12/2022 về việc ban hành Đề án chia tách Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền huyện Thuận Nam thành Văn phòng Huyện ủy và Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện.

23. Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 04/4/2023 về quản lý, sử dụng biên chế giai đoạn 2022-2026 trên địa bàn huyện.

### **III. THÔNG KÊ VÀ PHÂN NHÓM CÔNG VIỆC THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TÍNH CHẤT, MỨC ĐỘ PHỨC TẠP**

#### **1. Vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý: 06 vị trí**

- Vị trí việc làm: Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện;

- Vị trí việc làm: Chánh Thanh tra huyện;

- Vị trí việc làm: Trưởng phòng;

- Vị trí việc làm: Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện;

- Vị trí việc làm: Phó Chánh Thanh tra;

- Vị trí việc làm: Phó Trưởng phòng.

*(Theo Phụ lục 1 đính kèm).*

#### **2. Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 08 vị trí**

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về tổng hợp;

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về hành chính – văn phòng;

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản trị công sở;

- Vị trí việc làm: Văn thư viên;

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về lưu trữ;

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về kế hoạch đầu tư;

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về tài chính;

- Vị trí việc làm: Kế toán trưởng;

(Theo Phụ lục 1 đính kèm).

### **3. Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành: 62 vị trí**

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về công tác dân tộc;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về an toàn thực phẩm;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên quản lý nghiệp vụ y;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên tiếp công dân và xử lý đơn thư;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về kiểm soát thủ tục hành chính;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên quản lý công nghệ thông tin;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về tổ chức bộ máy;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về địa giới hành chính;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về cải cách hành chính;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về thi đua, khen thưởng;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý tín ngưỡng, tôn giáo;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý văn thư lưu trữ;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý di sản văn hóa;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý văn hóa cơ sở;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý lĩnh vực gia đình;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý thể dục thể thao;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý xúc tiến, quảng bá du lịch;
- Vị trí việc làm: Quản lý thông tin và truyền thông;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý kinh tế tổng hợp
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý tài sản công;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý quy hoạch;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý tài chính – ngân sách;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên phụ trách quản lý đầu tư;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý thương mại trong nước;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý công nghiệp;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về khoa học công nghệ;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý giao thông vận tải;

- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên quản lý quy hoạch xây dựng;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên Giáo dục Mầm non;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên Giáo dục Tiểu học;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên Giáo dục Trung học cơ sở;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên phổ cập Giáo dục-Giáo dục thường xuyên;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý chương trình giáo dục;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về xây dựng pháp luật và hòa giải ở cơ sở;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên hành chính tư pháp;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý đất đai;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý tài nguyên nước;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý tài nguyên khoáng sản;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý môi trường;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về đo đạc và bản đồ;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý nông nghiệp;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý lâm nghiệp;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý trồng trọt, chăn nuôi;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý thủy sản;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý thủy lợi;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về phòng chống thiên tai;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về phát triển nông thôn;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về chăm sóc trẻ em;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý bình đẳng giới và giảm nghèo;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên phòng, chống tệ nạn xã hội;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên quản lý về lao động, việc làm và dạy nghề;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về người có công;
- Vị trí việc làm: Chuyên viên về bảo trợ xã hội;
- Vị trí việc làm: Thanh tra viên về công tác thanh tra;

- Vị trí việc làm: Chuyên viên tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo;

- Vị trí việc làm: Chuyên viên phòng, chống tham nhũng;

- Vị trí việc làm: Chuyên viên giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra.

*(Theo Phụ lục 1 đính kèm).*

#### **4. Vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ: 03 vị trí**

- Vị trí việc làm: Nhân viên phục vụ;

- Vị trí việc làm: Nhân viên bảo vệ;

- Vị trí việc làm: Nhân viên lái xe.

*(Theo Phụ lục 1 đính kèm).*

### **IV. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

#### **1. Bản mô tả công việc**

Công việc cụ thể của từng vị trí việc làm được mô tả chi tiết theo nhiệm vụ chính, các yêu cầu về trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu theo cấp độ của vị trí việc làm; làm cơ sở để đánh giá, xác định khối lượng công việc thực hiện bình quân hàng năm và số lượng đầu ra của mỗi nhiệm vụ.

#### **2. Khung năng lực chung đối với từng vị trí việc làm**

Khung năng lực của từng vị trí việc làm được xây dựng trên cơ sở yêu cầu thực hiện công việc, được phản ánh trên Bảng mô tả công việc tương ứng, gồm các năng lực, trình độ, kỹ năng và các tiêu chuẩn, điều kiện khác cần phải có để hoàn thành các công việc, các hoạt động nêu tại Bảng mô tả công việc ứng với từng vị trí việc làm.

*(Theo Phụ lục 2, 3 đính kèm)*

### **V. TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC**

#### **1. Cơ cấu ngạch công chức chung**

1. Công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương: 01 người, chiếm tỷ lệ 1,5% so với tổng số.

2. Công chức giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương: 05 người, chiếm tỷ lệ 7,6% so với tổng số.

3. Công chức giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương: 60 người, chiếm tỷ lệ 90,9% so với tổng số.

#### **2. Số số lượng người làm việc của từng vị trí việc làm**

- Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 20/6 vị trí
- Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 04 người/08 vị trí;
- Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành: 36 người/62 vị trí;

**3. Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức của đơn vị theo từng VTVL (không bao gồm VTVL lãnh đạo, quản lý)**

- Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 04 người, tỷ lệ 10%;
- Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành: 36 người, tỷ lệ 90%.  
(Cơ cấu ngạch theo Phụ lục 4 đính kèm)

Trên đây là Đề án vị trí việc làm các cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- TT: Huyện ủy, HĐND huyện (báo cáo);
- CT và các PCT UBND huyện;
- Ban Tổ chức HU;
- Các Phòng, ban chuyên môn thuộc huyện;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Trương Xuân Vỹ**